

Số: 2197/KL-STNMT

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành pháp luật Bảo vệ môi trường, Đất đai và Tài nguyên nước đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong

Thực hiện Quyết định số 82/QĐ-STNMT ngày 21/3/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về thanh tra việc chấp hành pháp luật về Bảo vệ môi trường, Đất đai và Tài nguyên nước đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong tại Dự án “*Nhà máy thủy điện Nước Trong*”, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong theo kế hoạch.

Xét báo cáo số 03/BC-ĐTTr ngày 17/5/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Công ty Cổ phần thủy điện Nước Trong (sau đây viết tắt là Công ty) có trụ sở tại Lô B5, Khu IVB1 Nam Sông Trà Khúc, phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi; được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300322171, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 29/3/2018 với ngành nghề: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét....

Dự án Nhà máy thủy điện là một hợp phần trong Dự án đầu tư “Công trình Hồ chứa nước Nước Trong” được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 2452-QĐ/BNN-XD ngày 21/9/2005. Theo đó, Ban quản lý dự án thủy lợi 410 là chủ đầu tư phần công trình đầu mối (hiện nay đã chuyển cho Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi quản lý và vận hành) và UBND tỉnh Quảng Ngãi quyết định Chủ đầu tư đối với hợp phần Nhà máy thủy điện. Trên cơ sở này, UBND tỉnh Quảng Ngãi thỏa thuận đầu tư Dự án “Nhà máy thủy điện Nước Trong” tại xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, chủ đầu tư là Công ty Cổ phần thủy điện Nước Trong (theo Công văn số 2894/UBND-CNXD ngày 27/9/2007); cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 34121000020 ngày 30/1/2008 với công suất lắp máy là 16,5 MW (gồm 03 tổ máy).

Nhà máy Thủy điện Nước Trong được xây dựng từ năm 2008, đến tháng 10/2012 thì chính thức đi vào hoạt động phát điện lên lưới điện quốc gia cho đến nay; Tổng số cán bộ và công nhân vận hành tại Nhà máy là 18 người và thường xuyên có mặt là 8 người.

Nguồn nước được khai thác, sử dụng để phát điện là nguồn nước từ đường ống xả nước của Hồ chứa nước Nước Trong qua Nhà máy xả thẳng xuống hạ lưu thuộc lưu vực đầu nguồn sông Trà Khúc.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Việc chấp hành pháp luật Bảo vệ môi trường:

1.1. Về hồ sơ môi trường:

- Theo báo cáo giải trình của Công ty thì Nhà máy thủy điện Nước Trong nằm trong hợp phần thuộc Cụm công trình Hồ chứa nước Nước Trong và Dự án “*Hồ chứa nước Nước Trong, tỉnh Quảng Ngãi*” đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 371/QĐ-CT ngày 28/2/2005. Công ty cho rằng theo quy định của pháp luật môi trường (năm 2005), tại thời điểm đầu tư thì chỉ quy định dự án Nhà máy thủy điện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường với quy mô hồ chứa có dung tích từ 100.000.000 m³ nước trở lên, không quy định về công suất lắp máy nhưng hồ chứa nước này thuộc quyền quản lý vận hành của đơn vị khác và đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường nên Công ty không lập báo cáo đánh giá tác động môi trường khi tiến hành xây dựng Nhà máy thủy điện Nước Trong. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện dự án cũng chưa có cơ quan nào yêu cầu Công ty phải lập hồ sơ môi trường riêng đối với Nhà máy thủy điện Nước Trong, nên từ khi đi vào hoạt động đến nay, Công ty đã thực hiện các nội dung yêu cầu về bảo vệ môi trường căn cứ theo hồ sơ môi trường đã được phê duyệt này. Công ty đã cam kết nếu trong trường hợp yêu cầu lập hồ sơ môi trường theo quy định thì Công ty sẽ nghiêm túc thực hiện vì việc không có hồ sơ là do lỗi khách quan.

Qua kiểm tra nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “*Hồ chứa nước Nước Trong*” nhận thấy, có một số tác động môi trường liên quan việc đầu tư Nhà máy thủy điện Nước Trong đã được nhận dạng, đánh giá và cam kết thực hiện trong hồ sơ môi trường (như về thu hồi đất vì phần diện tích sử dụng xây dựng nhà máy có nằm trong phần diện tích đã được cấp cho Hồ chứa nước Nước Trong; thay đổi chế độ dòng chảy; tác động đến môi trường sinh thái, sự cố trong quá trình xả lũ...). Tuy nhiên bên cạnh đó một số tác động khác trong quá trình hoạt động của Nhà máy thủy điện chưa được đánh giá (như việc phát sinh tiếng ồn, dầu mỡ thải, ...) trong báo cáo.

- Đã thực hiện quan trắc, báo cáo giám sát môi trường định kỳ năm 2017, 2018 (02 lần/năm).

- Được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số chất thải nguy hại 51.000072T(cấp lần 1) ngày 02/7/2014.

1.2. Về thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường:

Tại thời điểm thanh tra Nhà máy đang hoạt động ổn định theo đúng quy mô công suất của Giấy chứng nhận đầu tư. Qua kết quả kiểm tra thực tế các công trình bảo vệ môi trường và các tài liệu do Công ty cung cấp thì công tác bảo vệ môi trường được thực hiện như sau:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh của công nhân viên với khối lượng khoảng 2kg/ngày được thu gom vào các thùng chứa và chôn lấp trong khu vực nhà máy (theo giải trình của Công ty do trong khu vực không có đội vệ sinh thu gom chất thải sinh hoạt nên Công ty đã chủ động thu gom và xử lý đảm bảo theo quy định).

- Đối với chất thải nguy hại như: hộp mực in, thùng chứa dầu nhớt thải, giẻ lau nhiễm dầu, bóng đèn huỳnh quang, thùng phuy chứa dầu nhớt thải, dầu thủy lực,.. với khối lượng khoảng 127kg/năm được Công ty thu gom, lưu giữ tạm thời tại kho và ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Cơ điện – Môi trường Lilama thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo Hợp đồng số 92/2017/HĐKT/SBU3 ngày 28/7/2017.

Qua kiểm tra, Công ty đã thực hiện thu gom và có bố trí kho lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại. Hiện tại chất thải nguy hại đã chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý vào ngày 19/12/2018 (có chứng từ chất thải nguy hại số 02/2018/51.00072 T ngày 24/12/2018).

- Đối với nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại Nhà máy được thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn trước khi thải ra môi trường.

2. Về lĩnh vực Đất đai và Dịch vụ môi trường rừng:

2.1. Về hồ sơ đất đai:

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 11/10/2016 về việc thu hồi một phần diện tích đất của Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 6, chuyển mục đích sử dụng đất và cho Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong thuê đất để đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy Thủy điện Nước Trong tại xã Sơn Bao, huyện Sơn Hà, với tổng diện tích 12.622,6m²; thời hạn cho thuê đất là 49 năm kể từ ngày 11/10/2016 đến ngày 11/10/2065; các cơ quan chức năng tiến hành xác định mốc giới, bàn giao đất trên thực địa cho Công ty vào ngày 10/11/2016.

Công ty đã ký Hợp đồng thuê đất số 200/HĐTĐ ngày 30/12/2016; được cấp 02 Giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 856293 ngày 02/3/2017 cấp cho thửa đất số 683, diện tích 7.328m², mục đích xây dựng Nhà máy và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CG 856461 ngày 02/3/2017 cấp cho thửa đất số 684, diện tích 5294,6m², mục đích xây dựng Nhà điều hành.

2.2. Hiện trạng sử dụng đất:

Theo hồ sơ thiết kế Công trình nhà máy Thủy điện Nước Trong do Công ty lập tháng 5/2016 gồm các hạng mục công trình: Nhà máy thủy điện, Trạm biến áp, Nhà điều hành, đất cây xanh và các công trình phụ. Hiện nay, các hạng mục công trình này đã được xây dựng trên phần diện tích được cho thuê và đã đưa vào sử dụng.

2.3 Thực hiện nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất:

Dự án “Nhà máy thủy điện Nước Trong” thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư nên Công ty được miễn tiền thuê đất theo qui định tại điểm a, khoản 1, Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời gian 48 năm 8 tháng từ ngày 20/01/2016 đến ngày 11/10/2065 đối với diện tích 12.622,6m² tại Quyết định số 87/QĐ-CT ngày 09/02/2017, với số tiền được miễn 38.700.892 đồng. Tuy nhiên, đến ngày

20/01/2017 Công ty mới nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất nên Công ty không được miễn tiền thuê đất trong thời gian 04 tháng với số tiền là 265.075 đồng (tại Thông báo số 286/TB-CT ngày 09/02/2017). Hiện tại, Công ty đã nộp số tiền này vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2.4. Về dịch vụ chính sách phát triển, bảo vệ rừng:

Công ty đã ký hợp đồng ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng và nộp số tiền dịch vụ môi trường rừng vào Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2013 đến Quý IV năm 2018, với tổng số tiền là tổng số tiền là 8.518.072.048 đồng.

3. Về chấp hành pháp luật Tài nguyên nước:

- Công ty đã lập hồ sơ đề nghị khai thác, sử dụng nước mặt và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác nước mặt số 75/GP-BTNMT ngày 18/01/2012 (thời hạn là 10 năm) và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước tại Quyết định số 1506/QĐ-BTNMT ngày 14/5/2018 với số tiền là 3.442.177.000 đồng (từ năm 2017 đến năm 2022).

- Đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi cung cấp nước tại Hồ chứa nước Trong để sử dụng phát điện tại Nhà máy thủy điện nước trong tại Hợp đồng số 14/HĐ-CT ngày 31/12/2018.

- Công ty và Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Quảng Ngãi đã xây dựng quy chế phối hợp trong việc vận hành điều tiết nước từ Hồ nước trong qua nhà máy phát điện nước trong.

- Đã lắp đặt camera giám sát quá trình khai thác sử dụng nước để phát điện theo quy định.

- Việc thực hiện nộp tiền khai thác nước và các nghĩa vụ tài chính có liên quan đến khai thác, sử dụng nước tài nguyên nước theo quy định:

+ Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (từ năm 2017 đến tháng 02/2019) với tổng số tiền là: 1.179.323.336 đồng;

+ Nộp tiền thuế khai thác và sử dụng tài nguyên nước từ tháng 11/2012 đến với tổng số tiền là: 26.949.438.207 đồng.

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước năm 2017, 2018.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã lập hồ sơ tài nguyên nước được cơ quan thẩm quyền cấp phép; đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong khu vực nhà máy như: thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; có bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại; đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ; đã lập hồ sơ về đất đai, xây dựng các hạng mục công trình và đưa đất vào sử dụng đúng mục đích được thuê; thực hiện các nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài nguyên nước theo quy định.

2. Tồn tại:

Về công tác bảo vệ môi trường:

- Công ty đã lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ (lồng ghép cùng với báo cáo quan trắc, giám sát môi trường định kỳ) và nộp Sở Tài nguyên và Môi trường nhưng các nội dung chưa đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại như: chưa thông kê chất thải phát sinh, đã chuyển giao xử lý nhưng không kèm theo chứng từ chất thải nguy hại trong báo cáo.

- Theo quy định tại Khoản 4, Phụ lục II Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường của Chính phủ (văn bản có hiệu lực lúc bấy giờ) quy định đối với **“Dự án Nhà máy thủy điện có dung tích hồ chứa từ 100.000.000m³ trở lên thì phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường”** nhưng không ghi công suất của Nhà máy thủy điện như quy định của Luật môi trường 2014 hiện hành. Mặt khác, phần Hồ chứa nước lại do một đơn vị khác làm chủ đầu tư nên việc xác định Công ty cổ phần thủy điện Nước Trong phải lập hồ sơ môi trường tại thời điểm thực hiện dự án Nhà máy thủy điện Nước Trong là chưa rõ ràng, chưa đủ cơ sở. Ngoài ra, nếu Công ty thuộc trường hợp phải lập hồ sơ môi trường thì hiện nay chưa có quy định hướng dẫn việc lập hồ sơ đối với các trường hợp này (quy định tại khoản 2, Điều 22 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch môi trường). Tại văn bản giải trình ngày 01/4/2019, Công ty cũng đã cam kết trong trường hợp có yêu cầu phải lập lại hồ sơ môi trường riêng cho nhà máy thủy điện thì Công ty sẽ thực hiện khi pháp luật có hướng dẫn đầy đủ.

IV. KIẾN NGHỊ:

- Yêu cầu Công ty Cổ phần thủy điện Nước Trong phải chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh điện.

- Lập báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ và nộp Sở Tài nguyên và Môi trường đảm bảo đúng quy định tại Khoản 6, Điều 7 Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 về quản lý chất thải nguy hại.

Qua thanh tra, Công ty đã có văn bản cam kết trong trường hợp có yêu cầu của cơ quan phải lập hồ sơ môi trường riêng cho Dự án thủy điện, Công ty sẽ lập. Do vậy để thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát, quản lý của Công ty cũng như các cơ quan chức năng, đề nghị Công ty lập hồ sơ môi trường riêng cho Dự án thủy điện Nước Trong (khi có hướng dẫn lập hồ sơ môi trường cho những dự án thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 22 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch môi trường). Trong khi chờ hướng dẫn nêu trên, đề nghị Công ty khẩn trương lập phương án bảo vệ môi trường (do Công ty tự lập và phê duyệt) bao gồm các nội dung như: rà soát các nguồn chất thải phát sinh (nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn,..), các vấn đề môi trường (nếu có như: xói lở bờ sông, bờ suối, bờ hồ; thay đổi mực nước mặt, nước ngầm; suy thoái

các thành phần môi trường vật lý và sinh học; biến đổi đa dạng sinh học và các vấn đề môi trường khác); các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã được xây dựng và đang thực hiện trong quá trình hoạt động của nhà máy đảm bảo theo quy định và cam kết việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan có thẩm quyền để có thể theo dõi, giám sát và kiểm tra trong thời gian chưa có ý kiến của cơ quan có thẩm quyền đối với việc lập hồ sơ môi trường đối với Công ty.

Yêu cầu Công ty niêm yết công khai kết luận thanh tra này trong vòng 15 ngày liên tục tại đơn vị; thực hiện khắc phục các tồn tại đã nêu trong kết luận thanh tra và báo cáo kết quả (bằng văn bản kèm theo các tài liệu chứng minh) về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Thanh tra Sở) trước ngày **30/10/2019** để theo dõi và đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Phòng PC05-Công an tỉnh;
- UBND huyện Sơn Hà;
- Công ty CP thủy điện Nước Trong;
- GD, PGD Sở;
- Phòng TNN-KTTV, CCBVMT, TTr, QLĐĐ;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Lưu VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra. *g*

GIÁM ĐỐC



Đỗ Minh Hải